

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP
Chuyên ngành Thú y

Mã số: 60 62 50.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2002.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp thống kê;

Môn thi Cơ sở: Sinh lý động vật;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Nông nghiệp.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

	SỐ TÍN CHỈ
PHI 651 Triết học	3
ENG 651 Ngoại ngữ	5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

ABC 621 Sinh hoá động vật	2
APH 621 Sinh lý động vật	2
VEF 621 Dược lý thú y	2
VEB 621 Vi sinh vật thú y	2
VEP 621 Bệnh lý học thú y	2
RAV 621 Phương pháp nghiên cứu trong Chăn nuôi - Thú y	2

2. Các học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ)

BIT 631 Ứng dụng công nghệ sinh học trong Chăn nuôi - Thú y	3
EEN 621 Sinh thái môi trường	2
FSH 621 Vệ sinh an toàn thực phẩm	2
LHY 621 Vệ sinh gia súc	2
HFE 631 Kinh tế nông hộ và trang trại	3
TOX 631 Độc chất học thú y	3

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

INF	621	Bệnh truyền nhiễm	2
PAR	621	Ký sinh trùng thú y	2
RPD	621	Bệnh sinh sản gia súc	2

2. Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)

VID	621	Bệnh nội khoa gia súc	2
VSU	621	Bệnh ngoại khoa gia súc	2
VHC	621	Kiểm tra vệ sinh thú y	2
EPI	621	Dịch tễ học thú y	2
ODI	621	Bệnh của một số loài động vật	2
IMM	621	Miễn dịch học thú y	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

ABC 621 (2 tín chỉ) - Sinh hoá động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức sâu về thành phần hóa học của các chất dinh dưỡng được đưa vào cơ thể và sự chuyển hóa của chúng trong cơ thể động vật bình thường, hiểu được bản chất, hậu quả, của những quá trình rối loạn sự trao đổi chất trong cơ thể để tìm ra nguồn gốc, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh một cách hiệu quả. Giúp học viên tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu Sinh hóa học hiện đại để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học.

APH 621 (2 tín chỉ) - Sinh lý động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về chức năng và điều hòa chức năng sinh lý các cơ quan, bộ phận của cơ thể động vật trong mối quan hệ thống nhất của toàn bộ cơ thể cũng như giữa cơ thể với môi trường sống, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, khai thác và sử dụng gia súc, gia cầm. Kiến thức sinh lý là kiến thức cơ sở để đánh giá các biến đổi bệnh lý gia súc, gia cầm mắc bệnh, từ đó có các biện pháp thú y thích hợp nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của chúng.

VEF 621 (2 tín chỉ) - Dược lý thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về tác dụng của dược lý, hiểu sâu về cơ chế tác dụng dược lý của thuốc, hấp thu, chuyển hóa, giải trừ của thuốc trong cơ thể, tác dụng độc và tác dụng phụ do thuốc gây ra, trên cơ sở đó điều trị bệnh cho gia súc đạt hiệu quả nhất.

VEB 621 (2 tín chỉ) - Vi sinh vật thú y

Học phần củng cố và hệ thống hóa kiến thức vi sinh ở bậc đại học, nâng cao và cập nhật những kiến thức mới về lĩnh vực khoa học vi sinh vật thú y như phân lập, xác định vi sinh vật, các phương pháp chuẩn đoán và ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong thực tiễn ngành chăn nuôi thú y.

VEP 621 (2 tín chỉ) - Bệnh lý học thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những hoạt động của một cơ thể sống trong một cơ thể bệnh, bao gồm các quá trình bệnh lý cơ bản như rối loạn chức năng của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu,...và những biến đổi về cơ năng của cơ quan, hệ thống. Nghiên cứu những biến đổi về hình thái, cấu trúc của các tế bào, tổ chức, cơ quan do mầm bệnh gây nên ở cơ thể bệnh giúp việc chuẩn đoán, phòng trị bệnh cho vật nuôi hiệu quả cao.

RAV 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu trong Chăn nuôi - Thú y

Nghiên cứu trong chăn nuôi - thú y có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của ngành, phản ánh khách quan, chính xác, tin cậy kết quả của nghiên cứu khoa học. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức về phương pháp bố trí thí nghiệm, xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê sinh vật học.

2. Các học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ)**BIT 631 (3 tín chỉ) - Ứng dụng công nghệ sinh học trong Chăn nuôi - Thú y**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, phân loại, thành tựu và xu thế phát triển của công nghệ sinh học; những lĩnh vực nổi bật nhất của công nghệ sinh học động vật và ứng dụng của công nghệ sinh học trong chăn nuôi, thú y: công nghệ hỗ trợ sinh sản, công nghệ sinh dược phẩm, công nghệ sản xuất vacxin tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng tế bào gốc. Những ứng dụng mới của công nghệ sinh học trong chế biến thực phẩm, xử lý phế thải và bảo vệ môi trường.

EEN 621 (2 tín chỉ) - Sinh thái môi trường

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận cơ bản nhất về tổ thành, kết cấu, chức năng và động thái của hệ sinh thái, hệ sinh thái rừng, cảnh quan rừng, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái đô thị; về tính ổn định các hệ sinh thái, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp điều tiết khống chế nhằm phát triển cá hệ sinh thái theo hướng ổn định bền vững. Cung cấp các kiến thức cơ bản về hiện trạng tài nguyên môi trường sinh thái, cơ chế biến đổi các hệ sinh thái quan trọng giữa sự can thiệp của con người, về quy luật tác động tương hỗ giữa các thành phần trong các hệ sinh thái, phương pháp đánh giá, dự báo chất lượng môi trường sinh thái và tìm kiếm các giải pháp quản lý các hệ sinh thái bền vững.

FSH 621 (2 tín chỉ) - Vệ sinh an toàn thực phẩm

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên môn về thực phẩm có nguồn gốc động vật, nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm, cơ chế của các quá trình bệnh có nguồn gốc từ thực phẩm do thực phẩm bị ô nhiễm vi sinh vật, ký sinh trùng cũng như tác hại của hóa chất, kháng sinh và hormone tồn dư trong thực phẩm có nguồn gốc động vật; các biện pháp vệ sinh thú y (chủ yếu trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật). Vận dụng kỹ thuật HACCP và biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

LHY 621 (2 tín chỉ) - Vệ sinh gia súc

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về phòng bệnh cho động vật nuôi trên cơ sở nghiên cứu về vệ sinh môi trường sống: đất, nước, không khí, thức ăn, chuồng trại, ...

HFE 631 (2 tín chỉ) - Kinh tế nông hộ và trang trại

Học phần nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất (nông hộ và trang trại), xem xét và giải quyết các vấn đề về nguồn lực của nông hộ, trang trại trên cơ sở phát huy có hiệu quả các nguồn lực. Giúp học viên tiếp cận với các phương pháp phân tích đánh giá kinh tế nông hộ và trang trại, biết được chủ trương và các định hướng lớn của nhà nước, địa phương cho việc phát triển kinh tế nông hộ và trang trại.

TOX 631 (2 tín chỉ) - Độc chất học thú y

Học phần cung cấp kiến thức để học viên hiểu rõ cơ chế và tác động của các chất độc trong cơ thể, phân biệt được các loại ngộ độc khác nhau, nâng cao kỹ năng chuẩn đoán ngộ độc.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

INF 621 (2 tín chỉ) - Bệnh truyền nhiễm

Học phần củng cố, nâng cao kiến thức về bệnh truyền nhiễm ở gia súc, gia cầm; Cập nhật kiến thức một số bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện ở Việt Nam và phương pháp chuẩn đoán nhanh, chính xác phục vụ cho công tác phòng chống dịch có hiệu quả.

PAR 621 (2 tín chỉ) - Ký sinh trùng thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức sâu về ký sinh trùng học đại cương, những kết quả nghiên cứu mới, những kiến thức kinh điển và những quan điểm mới về ký sinh trùng học thú y.

RPD 621 (2 tín chỉ) - Bệnh sinh sản gia súc

Học phần giúp học viên nắm khái quát hệ thống môn học sinh sản gia súc và vị trí quan trọng của môn học trong chăn nuôi gia súc sinh sản; có hiểu biết đầy đủ và cập nhật các bệnh sinh sản quan trọng của gia súc; nắm được kiến thức cơ bản hiện đại về chuẩn đoán và phòng trị các bệnh sinh sản thường gặp ở gia súc. Học viên biết sử dụng kỹ năng khám lâm sàng và cận lâm sàng để phát hiện được các bệnh xảy ra trước, trong và sau khi sinh sản của gia súc cái cũng như các bệnh ở gia súc đực giống, biết điều trị và phòng ngừa các bệnh sinh sản ở gia súc.

2. Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)

VID 621 (2 tín chỉ) - Bệnh nội khoa gia súc

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sâu về lĩnh vực bệnh nội khoa gia súc; giúp học viên hiểu biết sâu sắc hơn về tác động của các nguyên nhân gây bệnh, về cơ chế sinh bệnh và biện pháp điều trị bệnh nội khoa cho gia súc, có khả năng tổng quan tài liệu, có kỹ năng lập luận, tư duy và có khả năng phòng trị bệnh nội khoa cho gia súc hiệu quả.

VSU 621 (2 tín chỉ) - Bệnh ngoại khoa gia súc

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên nắm được những vấn đề cơ bản trong công tác điều trị bệnh ngoại khoa gia súc, kiến thức về chống nhiễm trùng vết thương, xử lý vết thương cũ và mới, biết kiến thức gây mê, gây tê và cầm máu,...

VHC 621 (2 tín chỉ) - Kiểm tra vệ sinh thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên nhận thức rõ trách nhiệm của người bác sỹ thú y; được trang bị kiến thức để thực hiện kiểm tra và đánh giá vệ sinh thú y động vật và các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, đảm bảo sự phát triển của vật nuôi và an toàn cho môi trường.

EPI 621 (2 tín chỉ) - Dịch tễ học thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về dịch tễ học: đo đếm tần số dịch bệnh; những phương pháp đánh giá dịch bệnh; lý thuyết chọn mẫu; phân tích kinh tế trong dịch tễ học; phân tích bệnh chứng; phân tích thuần tập. Học viên được thực hành một số phương pháp nghiên cứu dịch tễ học; đánh giá hiện trạng dịch bệnh ở một số địa phương; phân tích dịch tễ hiện tại, tương lai và đề xuất biện pháp can thiệp; thử nghiệm các biện pháp can thiệp; sử lý trong các trường hợp biến chứng và sự cố.

ODI 621 (2 tín chỉ) - Bệnh của một số loài động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên nắm được triệu chứng, bệnh tích điển hình, chuẩn đoán một số bệnh chủ yếu ở ong, cá, thỏ, mổ khám bệnh gia súc thực tế. Học viên thực tế được can thiệp vào đàn ong, thực hành điều trị bệnh cá và thực tế điều trị bệnh ở thỏ trong các trang trại ở khu vực thành phố Thái Nguyên; chọn thuốc và chế phẩm, phương pháp đưa thuốc vào cơ chế động vật nuôi, sử lý trong các trường hợp biến chứng và sự cố.

IMM 621 (2 tín chỉ) - Miễn dịch học thú y

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về: sự đề kháng tự nhiên của cơ thể động vật, đặc điểm chức năng của hệ thống miễn dịch của cơ thể; quá trình đáp ứng miễn dịch trong cơ thể; cơ chế hoạt động của hệ thống miễn dịch; các trạng thái miễn dịch của cơ thể; ứng dụng của miễn dịch học thú y trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.

